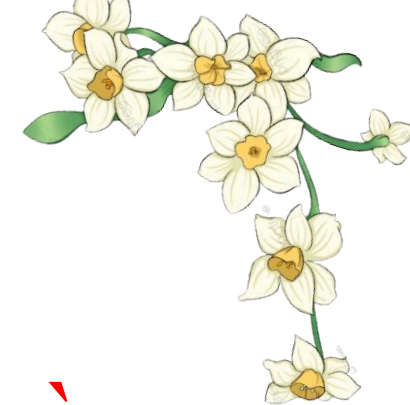


ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG THCS LÊ ANH XUÂN



HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CUỐI HỌC KỲ II

NGỮ VĂN 8

Năm học 2024-2025



Hình thức kiểm tra : Trắc nghiệm + tự luận

Thời gian làm bài: 90 phút

Nội dung giới hạn: Tuần 1 đến tuần 13 học kì 2

Hình thức ra đề: Ma trận đề - đề kiểm tra – đáp án

Cấu trúc đề: 6 - 4

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa: - Văn bản nghị luận xã hội -Văn bản thông tin - Biện pháp tu từ đảo ngữ -Câu hỏi tu từ - Biệt ngữ xã hội - Thành phần biệt lập trong câu - Các kiểu câu :câu kể, câu hỏi,câu cảm,câu khiến,câu khẳng định ,câu phủ định	5	0	3	2	0	1	60
2	Viết	- Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích - Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học	0	0	0	0	0	1	40
Tổng			5	0	3	2	0	2	
Tỉ lệ			20%		40%		40%		100%
Tỉ lệ chung			60%				40%		



VĂN BẢN



Tình yêu Tổ quốc
(Thơ thất ngôn
bát cú và thơ tứ
tuyệt luật
Đường)



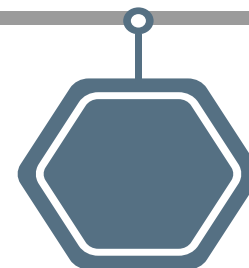
Cánh cửa mở
ra thế giới –
(Văn bản
thông tin)



Yêu thương
và hi vọng –
(Truyện)

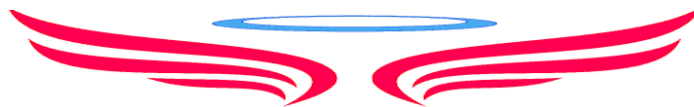


Âm vang của
lịch sử –
(Truyện lịch
sử)





Văn bản ngoài Sách giáo khoa



Tri thức Tiếng Việt

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1/ Đảo ngữ: Đặc điểm và tác dụng

2/Câu hỏi tu từ: Đặc điểm và tác dụng



NỘI DUNG BÀI HỌC

Đảo ngữ

Câu hỏi tu từ

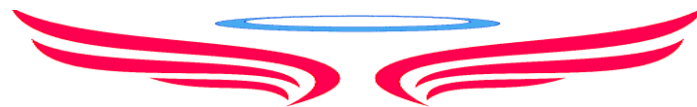
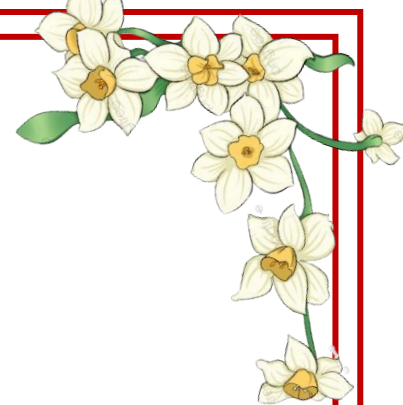
Đặc điểm

Đặc điểm

Tác dụng

Tác dụng

ABC



3/ Các thành phần biệt lập

1. Thành phần biệt lập:

là thành phần phụ có tính độc lập với nòng cốt câu, không tham gia diễn đạt nghĩa sự việc của câu .

2. Các thành phần biệt lập và chức năng :

Thành phần phụ chú: được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu, thường được tách biệt bằng dấu gạch ngang, dấu phẩy, dấu ngoặc đơn hoặc dấu hai chấm.

Thành phần gọi – đáp: được dùng để gọi đáp, tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp.

Thành phần tình thái : được dùng để diễn tả thái độ, cách đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.

Thành phần cảm thán: được dùng để diễn tả cảm xúc của người nói .

Xác định thành phần biệt lập trong các trường hợp sau và cho biết chức năng của chúng:

a. Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.

(Hữu Thỉnh, *Sang thu*)

b. Trẻ con chúng tôi la ó, té nhau, reo hò. Ôi, con suối: con suối khi nó cạn, chúng tôi ngẩn ngơ. Chúng tôi thả thuê tắm, khi ra về tiếng ào ào vọng mãi.

(Duy Khán, *Tuổi thơ im lặng*)

Gợi ý

Câu	Thành phần biệt lập	Chức năng
a	<i>Hình như</i> <i>Tp tình thái</i>	Thể hiện cách đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu. Đây là tổ hợp biểu thị ý phỏng đoán một cách dè dặt, dựa trên những gì trực tiếp cảm thấy được
b	<i>Ôi</i> <i>Tp Cảm thán</i>	Thể hiện cảm xúc của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu (biểu lộ sự xúc động mạnh mẽ trước điều bất ngờ).

4/ BIỆT NGỮ XÃ HỘI

Tri thức tiếng Việt

-Biệt ngữ xã hội là những từ ngữ được dùng hạn chế trong một nhóm người có chung một đặc điểm nào đó (nghề nghiệp, vị trí xã hội, tuổi tác,..).

-Ví dụ:

+”*xì, lít, càn, củ*”: đơn vị tiền (giới trẻ)

+”*trúng tủ*”: học trúng bài có trong đề thi.(học sinh)

-Chức năng: để giữ bí mật trong phạm vi nhóm của mình.

-Giá trị:

+Trong văn chương: làm cho câu chuyện, nhân vật chân thật hơn.

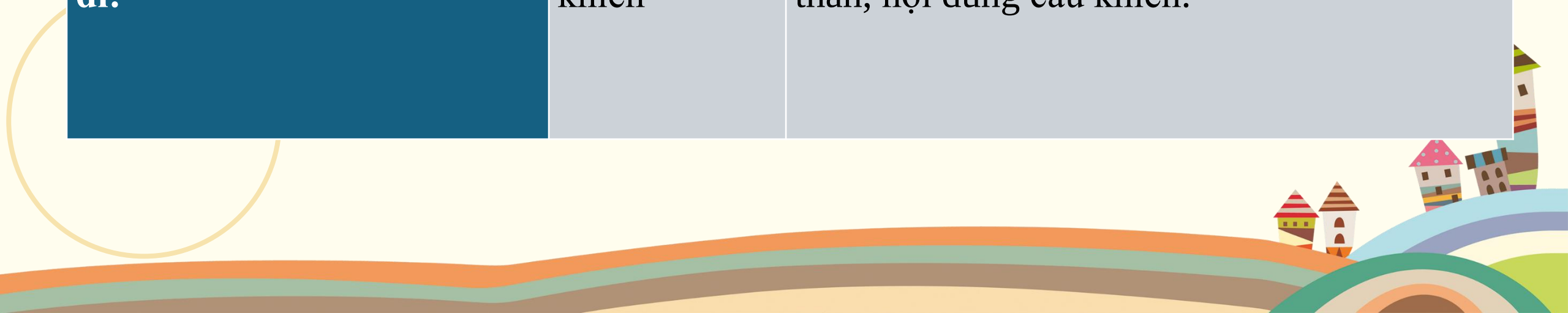
+Trong đời sống: làm cho vốn từ ngữ trở nên phong phú hơn.

**5/ Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến;
Câu khẳng định, câu phủ định**

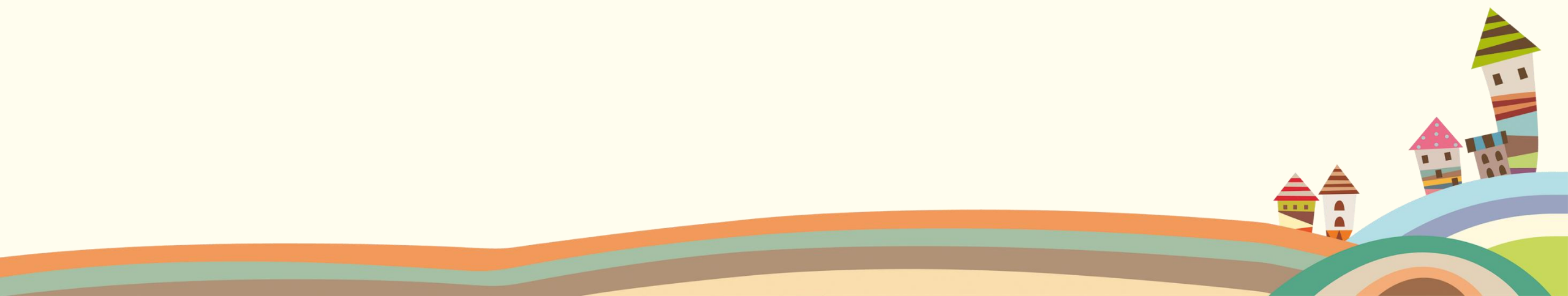
Kiểu Câu	Chức Năng	Đặc Điểm
Câu kể	Kể, miêu tả, thông báo, nhận định,...	Thường kết thúc bằng dấu chấm (.).
Câu hỏi (Câu nghi vấn)	Hỏi.	- Sử dụng các từ nghi vấn (ai, gì, nào, tại sao, khi nào,..) - Kết thúc bằng dấu chấm hỏi (?).
Câu cảm	Biểu lộ cảm xúc của người nói (hoặc người viết)	- Sử dụng các từ ngữ cảm than ôi, chao, chao ôi, chà, trời,...hoặc các từ chỉ mức độ của cảm xúc như: quá, lắm, rất,... - Thường kết thúc bằng dấu chấm than (!).
Câu khiến	Yêu cầu, đề nghị, ra lệnh,...	- Sử dụng các từ ngữ cầu khiến như: hãy, đừng, chớ, đi, nào,... - Thường kết thúc bằng dấu chấm than (!).

KIỂU CÂU	CHỨC NĂNG	ĐẶC ĐIỂM
Câu khẳng định	Khẳng định các hành động, trạng thái, tính chất, đối tượng, sự việc, ... trong câu.	- Thường không có phương tiện diễn đạt riêng. - Có thể bắt gặp trong câu khẳng định cấu trúc như: không phải không, không thể không, không ai không,...
Câu phủ định	Phủ nhận các hành động, trạng thái, tính chất, sự việc ..., đối tượng trong câu.	- Thường sử dụng các từ ngữ phủ định như: không, chưa, chẳng, không phải, chẳng phải, chả,... - Có thể bắt gặp trong câu phủ định cấu trúc: làm gì..., mà... VD: Nó làm gì mà biết.

Câu văn	Kiểu câu	Dấu hiệu
Nam đang đọc truyện lịch sử đấy à?	Câu hỏi	Từ nghi vấn (à), kết thúc dấu chấm hỏi, nội dung hỏi.
Ồ, Nam chăm đọc truyện lịch sử quá!	Câu cảm	Từ biểu cảm (ồ, quá), kết thúc dấu chấm than, nội dung biểu cảm.
Nam hãy đọc truyện lịch sử đi!	Câu cầu khiến	Từ cầu khiến (hãy, đi), kết thúc dấu chấm than, nội dung cầu khiến.



THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU



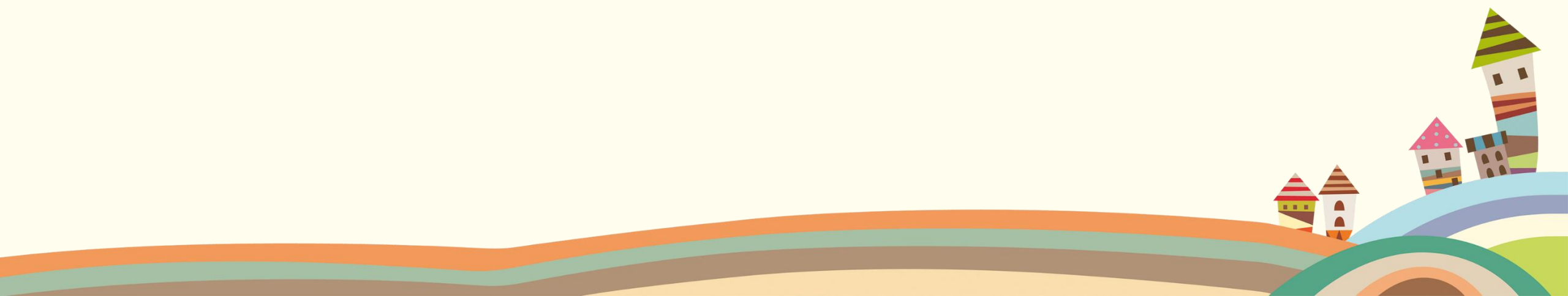
Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi sau:

Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường đang gây ra tác động tới mọi khía cạnh của cuộc sống, của tất cả mọi sinh vật trên Trái Đất này. Những sinh vật có sức chống trả càng yếu, sẽ càng sớm trở thành nạn nhân, và chịu ảnh hưởng càng nặng nề. Rồi loài người sẽ là những nạn nhân tiếp theo nếu chúng ta không cùng nhau tạo ra thay đổi. Thế hệ tương lai sẽ trả giá, hay biết ơn là hệ quả của chính những gì chúng ta làm ngày hôm nay. Tôi tin rằng, nếu đã đọc đến đây, bạn sẽ trở thành đồng đội của tôi, của tác giả, của những người đang cố gắng để làm cho Trái Đất này trở thành một nơi tốt đẹp hơn.

(Theo Hoàng Thảo – Lời giới thiệu, Sống xanh không khó - Nam Kha, NXB Dân trí, 2020)

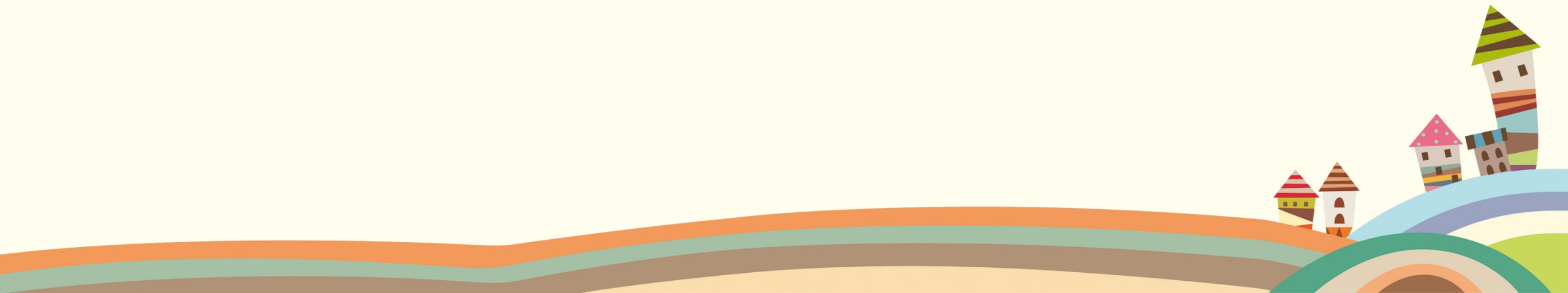


Câu 1: Theo tác giả, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường đang gây ra tác động như thế nào?



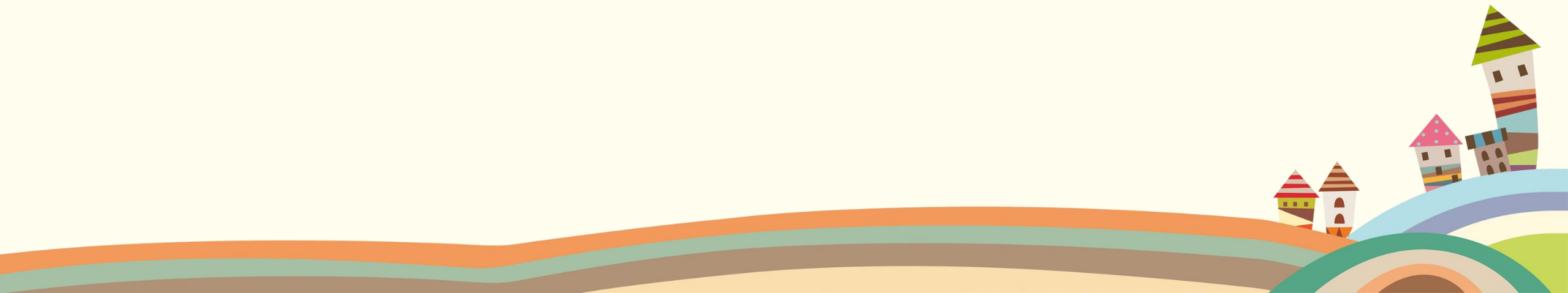
Câu 1: Theo tác giả, những sinh vật có sức chống trả càng yếu sẽ sớm trở thành nạn nhân, và chịu ảnh hưởng càng nặng nề trước sự biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường .

.



Câu 2: Em có đồng tình với ý kiến: “Thế hệ tương lai sẽ trả giá, hay biết ơn là hệ quả của chính những gì chúng ta làm ngày hôm nay” không? Vì sao?

Câu 3: Từ ngữ liệu phần đọc hiểu, em hãy trình bày những việc em đã và sẽ làm góp phần bảo vệ môi trường sống, để trái đất trở nên tốt đẹp hơn?



Gợi ý

Câu 2: Học sinh có thể trình bày theo quan điểm cá nhân, diễn giải hợp lý. Gợi ý:

- Đồng tình
- Lý giải: Những việc làm của chúng ta ngày hôm nay sẽ gây tác động đến môi trường mà thế hệ sau chính là đối tượng trực tiếp chịu ảnh hưởng từ hệ quả đó. Vì vậy nếu hôm nay chúng ta cùng nhau thay đổi để có môi trường xanh thì tương lai thế hệ sau của chúng ta sẽ được sống trong một cuộc sống trong lành, Trái đất trở thành một nơi tốt đẹp hơn và ngược lại.



GỢI Ý

Câu 3: Bảo vệ Trái đất chính là vấn đề cấp thiết hiện nay.

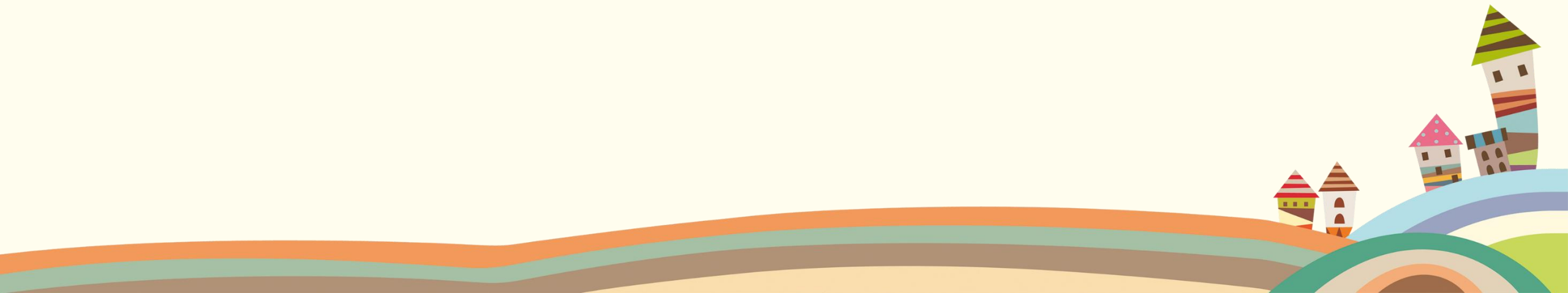
* Những việc cần làm để trái đất trở nên tốt đẹp hơn:

- + Cần có ý thức bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường
- + Có lối sống hoà hợp với môi trường.
- + Tiết kiệm nguồn điện, nguồn nước
- + Ít sử dụng hóa chất
- + Ngăn chặn chặt phá và khai thác rừng,...
- + Bảo vệ các loài động vật quý hiếm...
- + Cần có sự quản lý chặt chẽ của người nhà nước trong việc xử lý những doanh nghiệp, cá nhân vi phạm.



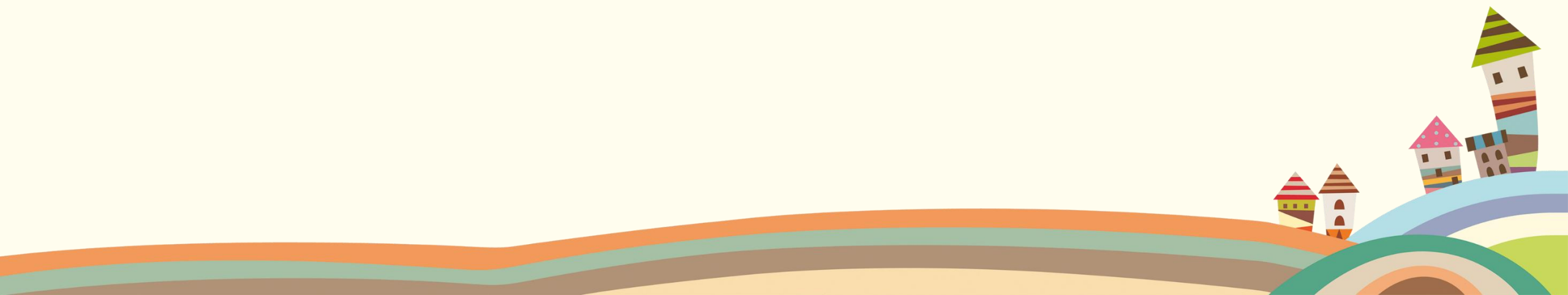
Câu 4: Hãy đặt câu khiến yêu cầu mọi người bảo vệ môi trường .

- Chúng ta hãy ngăn chặn chặt phá rừng.
- Chúng ta hãy bảo vệ các loài động vật quý hiếm.



Câu 4:

- Chúng ta hãy ngăn chặn chặt phá rừng.
- Chúng ta hãy bảo vệ các loài động vật quý hiếm.



Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

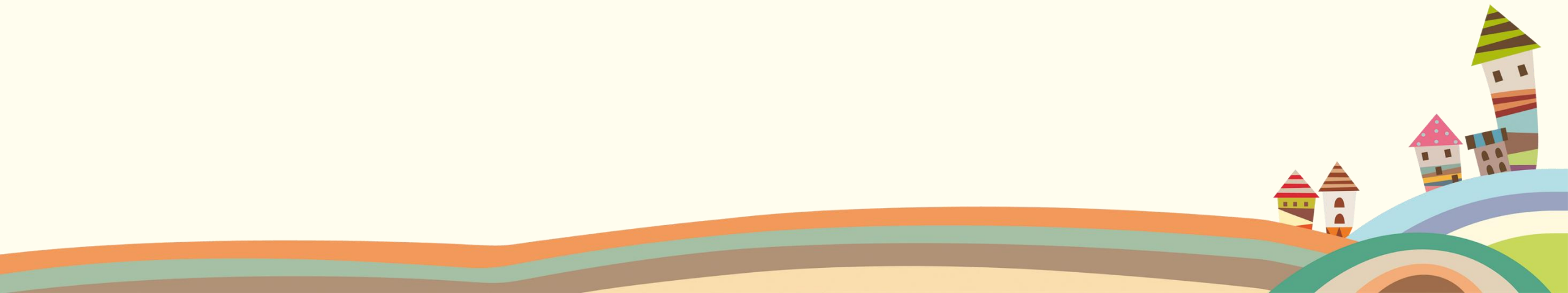
Ước mơ chính là ngọn đuốc soi sáng trong tim mỗi chúng ta nó hướng chúng ta tới những điều tốt đẹp. Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo. Nhưng chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.

(Theo Quà tặng cuộc sống - Thu Quỳnh và Hạnh Nguyên dịch, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.56 - 57)



Câu 1: Đoạn ngữ liệu được viết theo thể loại nào? Em hãy chỉ ra các đặc điểm của thể loại đó?

Câu 2: Em hãy nêu nội dung của đoạn ngữ liệu trên?



Câu 3:Việc tác giả dẫn ra ước mơ của cô bé bán diêm trong truyện cổ tích An-đéc-xen và ước mơ của tỷ phú Bill Gates trong đoạn trích có tác dụng gì?

Câu 4:Em cần làm gì để thực hiện ước mơ của mình?

Câu 5: Có ý kiến cho rằng “Sống là phải có ước mơ”.
Hãy trình bày quan điểm của em về ý kiến trên.



GỢI Ý

Câu 1 :

- Thể loại: Văn nghị luận
- Đặc điểm
 - + Vấn đề bàn luận
 - + Ý Kiến
 - + Lĩ lẽ
 - + Bằng chứng

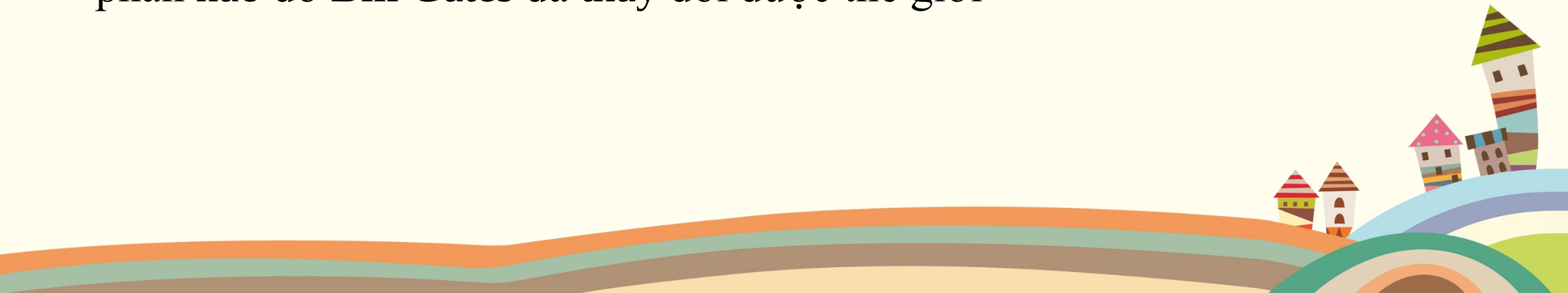
Câu 2 :

Nội dung: Mỗi con người chúng ta đều có một ước mơ cho riêng mình, ước mơ làm cho cuộc sống của chúng ta ý nghĩa hơn và chúng ta cần phải cố gắng thực hiện ước mơ đó.



Câu 3 :- Việc tác giả dẫn ra ước mơ của cô bé bán diêm trong truyện cổ tích An-đéc-xen: "*ước mơ có một mái nhà trong đêm đông giá buốt*" nhằm liên tưởng tới những ước mơ nhỏ bé trong cuộc sống nhưng lại không hề thành hiện thực.

- Và ước mơ của tỷ phú Bill Gates: "*làm thay đổi cả thế giới*" thể hiện những ước mơ lớn lao và bằng những nỗ lực của ông, một phần nào đó Bill Gates đã thay đổi được thế giới



Gợi ý

Câu 4 :

- + Xác định năng lực của bản thân
- + Vạch ra kế hoạch rõ ràng
- + Tin tưởng vào ước mơ đã chọn
- + Không ngại đương đầu với thử thách
- + Không bao giờ bỏ cuộc

Câu 5 :

- + Giúp tạo cảm hứng và truyền động lực cho chúng ta tiến tới và đạt được thành công.
- + Giúp tạo ra một tương lai tươi sáng hơn, đem lại niềm tin và hy vọng cho cuộc sống.
- + Là động lực để chúng ta cố gắng và phấn đấu hết sức để đạt được những điều mà bản thân mong muốn.





**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CHỨ KHÔNG PHẢI
ĐỀ CƯƠNG
CHÚC CÁC EM ÔN TẬP
VÀ LÀM KIỂM TRA TỐT!**